

**CÔNG TY TNHH HELEGANT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HELEGANT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HELEGANT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HELEGANT CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108049385

**3. Ngày thành lập:** 07/11/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 58 ngõ Văn Chương, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 38514774

Fax: (024) 38514774

Email: [mail@helegant.com.vn](mailto:mail@helegant.com.vn)

Website: [www.helegant.com](http://www.helegant.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt<br>Bán buôn cao su<br>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh<br>Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép | 4669     |
| 2.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                      | 1313     |
| 3.  | Sản xuất thảm, chăn đệm                                                                                                                                                                      | 1323     |
| 4.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                         | 1430     |
| 5.  | Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan                                                                                                                                                   | 3211     |
| 6.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh         | 4772     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                          | 8299     |
| 8.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                             | 4771     |
| 9.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                           | 4719     |
| 10. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                  | 4753     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;<br>- Dịch vụ thiết kế đồ thị;<br>- Hoạt động trang trí nội thất.                                                                                                      | 7410        |
| 12. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4690        |
| 13. | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1322        |
| 14. | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1324        |
| 15. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1410        |
| 16. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1420        |
| 17. | Sản xuất giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1520        |
| 18. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4751        |
| 19. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                  | 4773        |
| 20. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4782        |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4933        |
| 22. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4932        |
| 23. | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1311        |
| 24. | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1312        |
| 25. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1321        |
| 26. | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1511        |
| 27. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1512        |
| 28. | Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3212        |
| 29. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4641(Chính) |
| 30. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649        |
| 31. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4659        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN NGỌC YẾN  | Số 14 phố Huế, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam           | 500.000.000           | 25,000    | 001191000398                                                                                                                                      |         |
| 2   | ĐOÀN THU HẰNG  | Số 58 ngõ Văn Chương, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam    | 1.500.000.000         | 75,000    | 012015701                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Ho và tên: ĐOÀN THU HẰNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 07/05/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012015701

Ngày cấp: 20/03/2006

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 58 ngõ Văn Chương, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 58 ngõ Văn Chương, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội